

Số: 08/KH- THNT

Nam Đồng, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 –2026

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thực hiện Công 4555/BGDĐT-GDTH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Căn cứ công văn số 431/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học.
- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục tỉnh Ninh Bình;
- Công văn số 700/SGDĐT-CTHSSV ngày 4/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh sinh viên;
- Báo cáo số 67/BC-SGDĐT ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 -2026;
- Công văn số 755/SGDĐT-GDTH Ninh Bình, ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;
- Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của UBND xã và Phòng VH-XH xã Nam Đồng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026;
- Căn cứ chất lượng giáo dục thực tế năm học 2024-2025 và tình hình điều kiện thực tiễn nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Nam Thái xây dựng kế hoạch năm học 2025 – 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và pháp luật:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đã chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương.

II. Công tác phát triển và phổ cập:

- Trường gồm 2 khu với tổng số CB, GV, NV là: 34 , trong đó có 28 GV đạt tỉ lệ: 1.47 GV/lớp.

- Học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ: $111/111 = 100\%$

- Học sinh các lớp đi học đúng độ tuổi đạt tỉ lệ: $594/599 = 99,2 \%$

- Học sinh 11 tuổi HTCTTH đạt tỉ lệ: $132/132 = 100\%$

- Tỷ lệ trẻ 14 tuổi HTCTTH đạt 100%

- Triển khai thực hiện PCGD-XMC đạt mức 3, PCGDTH ĐĐT đạt mức 2.

III. Công tác nâng cao chất lượng GD toàn diện:

1. Chất lượng GD đại trà:

- Học sinh được Hoàn thành CT lớp học: 599/599 đạt tỉ lệ 100%.

- Học sinh Hoàn thành CT tiểu học: 132/132 đạt tỉ lệ 100%.

- 153 học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

- 90 học sinh đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu nổi trội từng mặt.

2. Chất lượng các cuộc giao lưu của HS 2024- 2025:

Nội dung	Năm học 2024-2025			Ghi chú
	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	
Hùng biện tiếng Anh	1	1	0	
Trạng Nguyên Tiếng việt	110	171	Không tổ chức	
Violympic tiếng Anh	7	16	Không tổ chức	
Violympic tiếng Việt	133		Không tổ chức	
Thi viết đúng, viết đẹp	45	15	5	
Thể dục, thể thao	18	9	0	

IV. Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Nhà trường đã quan tâm bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện lịch tập huấn của Sở, Phòng, trường, duy trì tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn tổ với định mức 2 tuần/ lần. Các buổi sinh hoạt chuyên môn được tổ chức theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Chỉ đạo và kiểm tra việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của giáo viên.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó lao động tiên tiến chiếm 28/34, có 5/34 chiến sĩ thi đua.

- 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, loại Khá 17/34 GV, loại Tốt 17/34 GV.

V. Công tác xây dựng cơ sở vật chất:

- Nhà trường đã đầu tư và tham mưu với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường:

+ Đổ $\frac{1}{2}$ sân khu Nam Thái.

+ Mua 3 máy tính, 2 tivi thông minh phục vụ việc dạy học.

VI. Công tác kiểm tra nội bộ.

- Đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Công tác kiểm tra nội bộ đã có tác dụng thiết thực trong việc động viên và thúc đẩy giáo viên nâng cao chất lượng công tác.

VII. Công tác quản lý tài chính, tài sản:

- Đã xây dựng được kế hoạch tài chính cho năm học.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong năm học.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc số hoá công tác tài chính. Công bố công khai các thông tin về tài chính.

VIII. Hoạt động của các đoàn thể:

- Các tổ chức chính trị, xã hội trong trường hoạt động đúng điều lệ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS và Chi hội khuyến học luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhau và cùng với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

IX. Công tác thi đua:

- Nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng ngay từ đầu năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường hoạt động đúng quy chế và hiệu quả cao. Cụ thể:

- + Xây dựng được tiêu chí thi đua hợp lý và khả thi.
- + Tổ chức phát động và thực hiện các phong trào thi đua theo đúng kế hoạch.
- + Các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của Đảng, của ngành được thảo luận kỹ và xây dựng chương trình hành động phù hợp.
- Năm học 2024- 2025: Trường đạt Trường tiên tiến.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đặc điểm của địa phương:

1. Thuận lợi:

- Thực hiện quản lý hành chính theo chính quyền địa phương 2 cấp, nhà trường thuộc UBND xã Nam Đồng quản lý trực tiếp, sát thực tiễn nhà trường.
- Nhà trường được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, phòng VH-XH xã Nam Đồng và các cấp quản lý Giáo dục trong việc định hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026.

2. Khó khăn:

- Kinh phí đầu tư cho sự nghiệp giáo dục còn hạn chế. Đến thời điểm khai giảng năm học nhà trường còn khó khăn trong công tác tu bổ CSVC tối thiểu cho năm học mới.
- Với nghề thuần nông là chính, điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh không cao, nên việc xã hội hoá ủng hộ từ phía cha mẹ học sinh rất hạn chế.

II. Đặc điểm của nhà trường

1. Số lớp, số học sinh:

Khối lớp	Khu Nam Thái				Khu Nam Phúc				Tổng số				Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Nữ	B.Q	Số lớp	Số HS	Nữ	B.Q	Số lớp	Số HS	Nữ	B.Q	
Lớp 1	2	67	25	34	2	48	24	24	4	115	48	29	1 HS dân tộc
Lớp 2	2	59	28	30	2	55	33	28	4	114	62	29	
Lớp 3	3	90	55	30	1	38	20	38	4	128	74	32	1 HS K tật
Lớp 4	2	76	36	38	1	24	12	24	3	100	49	33	
Lớp 5	2	69	35	35	2	52	11	26	4	121	46	30	2 HS dân tộc
Cộng	11	361	179	34	8	217	100	29	19	578	289	30	

2. Đội ngũ:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng CDNN			Chuẩn NN			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	IV	III	II	Tốt	Khá	TB	Yếu
	Tổng số GV, CBQL, NV	33	0	0	31	2	0	0		19	12	16			
I	Giáo viên	28	0	0	26	2	0	0		18	10	15			
	Trong đó số GV môn chuyên	8			8							4	4		
1	Ngoại ngữ	2			2					1	1	1	1		
2	Tin học, CN	2			2					2		1	1		
3	ÂN	1			1					1			1		
4	MT	1			1					1		1			
5	GDTC	2			2					1		1	1		
II	Cán bộ QL	2								1	2	1	2		
1	Hiệu trưởng	0			0					0			0		
2	P.Hiệu trưởng	2			2					1	1	1	1		
III	Nhân viên	3													
1	Văn phòng TV, TB	1			1										
2	Y tế + Thủ quỹ	1					1		1						
3	Kế toán	1			1										

3. Cơ sở vật chất:

Khối phòng	Tên hạng mục	Khu Nam Thái		Khu Nam Phúc	
		Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)
Hành chính quản trị	Phòng Hiệu trưởng	1	20	1	20
	Phòng P.Hiệu trưởng	1	30	1	20
	Văn phòng	1	48	1	40
	Phòng bảo vệ	1	20	1	20
	Khu VS CB, GV, NV	1	24	1	12,6
	Khu để xe GV	1		1	
Khối phòng học tập	Phòng học tập	11	418	8	384
	Âm nhạc	1	48	1	30
	Mỹ thuật	1	30	1	30
	Tin học	1	48	1	48
	Ngoại ngữ	1	48	1	48
	Phòng Khoa học- Công nghệ	0		0	
	Đa chức năng	0		0	
Khối phòng hỗ trợ học tập	Thư viện	1	92	1	91
	Phòng thiết bị	1	15	1	15
	Tư vấn học đường	1	18	1	20
	Phòng truyền thống	0		0	
	Phòng Đội	1	30	1	30
Khối phụ trợ	Phòng họp				
	Phòng Y tế	1	18	1	20
	Phòng GV	1	20	0	
	Nhà kho	1	20	1	20
	Khu VS học sinh	1	40	1	
	Khu để xe HS	0		0	
	Cổng, hàng rào	1		1	
Khu sân sân chơi, thể dục thể thao	Sân chung	1		1	
	Sân thể dục thể thao	1	1200	1	900
	Nhà Đa năng	1	228	0	
Khối phục vụ sinh hoạt	Nhà bếp	0		0	
	Kho bếp	0		0	
	Nhà ăn	0		0	
	Nhà nội trú	0		0	
	Phòng quản lý HS	0		0	
	Phòng sinh hoạt chung	0		0	
Hạ tầng kỹ thuật	Hệ thống cấp nước sạch	1		1	
	Hệ thống cấp điện	1		1	
	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	1		1	
	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	1		1	
	Khu thu gom rác thải	1		1	

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường đã được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2; Kiểm định chất lượng cấp độ III; Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, Thư viện tiên tiến tháng 2/2021.

- Có được sự nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ của Hội cha mẹ HS trong việc chăm lo xây dựng các điều kiện nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện cho HS. Phần đông cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học hành của con em, chăm lo cho con em đến trường.

- CB, GV, NV luôn luôn đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục và của địa phương, nhiệt tình công tác, có trách nhiệm với học sinh.

- Phong trào thi đua học tập và rèn luyện toàn diện trong HS ngày càng tiến bộ, kỷ cương nề nếp HS có nhiều chuyển biến tốt, chất lượng HS được nâng lên.

- Đảm bảo số lượng các phòng học và phòng bộ môn.

*** Khó khăn:**

- Đến thời điểm Khai giảng năm học mới nhà trường chưa có Hiệu trưởng. Trường có 2 khu cách nhau 3 km nên công tác chỉ đạo còn gặp nhiều khó khăn.

- Dãy phòng học khu Nam Thái đã xuống cấp. Thiếu nhiều phòng hỗ trợ học tập.

- Đồ dùng thiết bị dạy học theo CTPT 2018 không có.

- Vẫn còn nhiều trường hợp cha mẹ làm ăn xa chưa quan tâm đến con em, hoặc cha mẹ ly hôn để con cho ông bà chăm sóc nên việc phối kết hợp với giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

- Một bộ phận nhỏ GV còn chưa bắt kịp được với những đổi mới trong giảng dạy cũng như việc dạy học trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Một số HS có biểu hiện tự kỷ, tăng động, bệnh hiểm nghèo thường xuyên đi can thiệp và chữa bệnh.

- Do địa bàn học sinh học ở hai khu nên sĩ số học sinh ở các lớp không đồng đều, có những lớp sĩ số vượt quy định theo điều lệ trường tiểu học.

B. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. Các mục tiêu chung:

1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 hiệu quả, duy trì và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Tăng cường hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

2. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ. Sử dụng hiệu quả CSVN, thiết bị dạy học hiện có. Bổ sung, sửa chữa kịp thời những thiếu hụt. Tham mưu với địa phương xây mới dãy lớp học khu Nam Thái đã xuống cấp.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp đạt chuẩn theo quy định. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, kiểm tra, đánh giá; thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách, thư viện, ...

4. Tích cực triển khai xây dựng nhà trường tiếp tục đạt chuẩn Quốc gia; Kiểm định chất lượng cấp độ III. Phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia, trường Xanh -Sạch đẹp – An toàn và Thư viện tiên tiến để đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận lại vào tháng 2/2026.

II. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1.Nhiệm vụ 1: Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và pháp luật:

a. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực vào các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

-100% giáo viên trong trường thực hiện tốt Chỉ thị CT05/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “ *Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo*”

-100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ GD&ĐT về đạo đức nhà giáo.

-Xây dựng tập thể sư phạm, đoàn kết nhất trí, biết giúp đỡ nhau về mọi mặt.

b. Giải pháp:

- Tiếp tục tuyên truyền đến toàn thể giáo viên, học sinh hiểu rõ các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; hiểu rõ mục đích, yêu cầu của các cuộc vận động, các phong trào thi đua và kết quả thực hiện của nhà trường trong thời gian qua. Thông qua đó nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, thống nhất ý chí, hành động và quyết tâm thực hiện, tạo sự đồng thuận. Công tác tuyên truyền được thực hiện trong các cuộc họp như: Hội nghị giáo dục cấp xã, tọa đàm sau khai giảng, họp hội đồng nhân dân xã; tuyên truyền thông qua các buổi phát thanh măng non, viết bài đăng trên website, bảng tin; tuyên truyền thông qua tổ chức các sự kiện, các hoạt động ngoại khóa;

- Xây dựng các hoạt động, các quy chế, quy định cụ thể nhằm thực hiện được mục tiêu đề ra và tổ chức thực hiện nghiêm túc các hoạt động, các quy chế, quy định đó.

2. Nhiệm vụ 2: Công tác phát triển và phổ cập giáo dục:

a. Chỉ tiêu:

- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.
- Duy trì 100% sĩ số học sinh, không có trẻ bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 99% trở lên.
- Trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%
- Điều tra phổ cập cùng Mầm non và THCS đảm bảo đầy đủ, chính xác. Hồ sơ phổ cập xếp loại tốt
- Xếp loại chung: Phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ đạt mức độ 3.
- Phổ cập GDTHĐĐT đạt mức 2.

b. Giải pháp:

- Thống kê số học sinh nghèo, học sinh có khó khăn nhất là học sinh có khó khăn về nhận thức và tâm lý để giúp đỡ kịp thời.
- Quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày theo đúng trình tự quy định để kịp thời phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học.
- Kết hợp với cha mẹ học sinh, dòng họ làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài.
- Phân công cụ thể giáo viên phụ trách các thôn xóm, hướng dẫn giáo viên nghiệp vụ làm phổ cập để làm tốt công tác điều tra phổ cập.
- Xây dựng mối quan hệ thầy trò thân thiện, tốt đẹp để học sinh thích đi học.
- Đưa công tác duy trì sĩ số học sinh trên lớp của giáo viên chủ nhiệm làm một tiêu chí thi đua của giáo viên.

3. Nhiệm vụ 3: Công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

3.1. Chất lượng giáo dục đại trà:

a. Chỉ tiêu chất lượng các môn học/HĐGD:

Môn	Đánh giá	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
		115		114		128		100		121		578	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng việt	HTT	60	52,2	57	50,0	62	48,4	48	48,0	58	47,9	285	49,3
	HT	55	47,8	57	50,0	66	51,6	52	52,0	63	52,1	293	50,7
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Toán	HTT	59	51,3	57	50,0	62	48,4	48	48,0	58	47,9	284	49,1
	HT	56	48,7	57	50,0	66	51,6	52	52,0	63	52,1	294	50,9
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
TNXH (357)	HTT	80	69,6	74	64,9	76	59,4		0,0		0,0	230	39,8
	HT	35	30,4	40	35,1	52	40,6		0,0		0,0	127	22,0
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0		0,0		0,0	0	0,0
Khoa học (221)	HTT		0,0		0,0		0,0	60	60,0	70	57,9	130	22,5
	HT		0,0		0,0		0,0	40	40,0	51	42,1	91	15,7
	CHT		0,0		0,0		0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Lịch sử	HTT		0,0		0,0		0,0	62	62,0	75	62,0	137	23,7

+ Địa lý (221)	HT		0,0		0,0		0,0	48	48,0	46	38,0	94	16,3
	CHT		0,0		0,0		0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Đạo đức	HTT	90	78,3	84	73,7	101	78,9	82	82,0	96	79,3	453	78,4
	HT	25	21,7	30	26,3	27	21,1	18	18,0	25	20,7	125	21,6
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
HĐTN	HTT	88	76,5	80	70,2	97	75,8	80	80,0	86	71,1	431	74,6
	HT	27	23,5	34	29,8	31	24,2	20	20,0	35	28,9	147	25,4
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tiếng Anh (349)	HTT		0,0		0,0	51	39,8	40	40,0	49	40,5	140	40,1
	HT		0,0		0,0	78	60,9	60	60,0	72	59,5	210	60,2
	CHT		0,0		0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tin học (349)	HTT		0,0		0,0	50	39,1	40	40,0	49	40,5	139	39,8
	HT		0,0		0,0	78	60,9	60	60,0	72	59,5	210	60,2
	CHT		0,0		0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Công nghệ (349)	HTT		0,0		0,0	69	53,9	54	54,0	64	52,9	187	53,6
	HT		0,0		0,0	59	46,1	46	46,0	57	47,1	162	46,4
	CHT		0,0		0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Âm nhạc	HTT	90	78,3	91	79,8	99	77,3	80	80,0	96	79,3	456	78,9
	HT	25	21,7	23	20,2	29	22,7	20	20,0	25	20,7	122	21,1
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Mỹ thuật	HTT	90	78,3	87	76,3	96	75,0	75	75,0	90	74,4	438	75,8
	HT	25	21,7	27	23,7	32	25,0	25	25,0	31,0	25,6	140	24,2
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0,0
GDTC	HTT	85	73,9	88	77,2	100	78,1	80	80,0	96	79,3	449	77,7
	HT	30	26,1	26	22,8	28	21,9	20	20,0	25	20,7	129	22,3
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

b. Chỉ tiêu về phẩm chất và năng lực:

Năng lực/ Phẩm chất	Mức	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
		115		114		128		100		121		578	
Năng lực:													
Tự học, tự chủ	Tốt	82	71,3	92	80,7	102	79,7	81	81,0	96	79,3	453	78,2
	Đạt	33	28,7	22	19,3	26	20,3	19	19,0	25	20,7	125	21,6
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Giao tiếp, hợp tác	Tốt	84	73,0	89	78,1	100	78,1	80	80,0	98	81,0	451	77,9
	Đạt	31	27,0	25	21,9	28	21,9	20	20,0	23	19,0	127	21,9
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	87	75,7	87	76,3	95	74,2	76	76,0	94	77,7	439	75,8
	Đạt	28	24,3	27	23,7	33	25,8	24	24,0	27	22,3	139	24,0
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Ngôn ngữ	Tốt	85	73,9	92	80,7	102	79,7	78	78,0	94	77,7	451	77,9
	Đạt	30	26,1	22	19,3	26	20,3	22	22,0	27	22,3	127	21,9
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

Tính toán	Tốt	82	71,3	90	78,9	95	74,2	75	75,0	91	75,2	433	74,8
	Đạt	33	28,7	24	21,1	33	25,8	25	25,0	30	24,8	145	25,0
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Khoa học	Tốt	82	71,3	84	73,7	95	74,2	75	75,0	91	75,2	427	73,7
	Đạt	33	28,7	30	26,3	33	25,8	25	25,0	30	24,8	151	26,1
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tin học (349)	Tốt					92	71,9	80	80,0	93	76,9	265	45,8
	Đạt					36	28,1	20	20,0	28	23,1	84	14,5
	CCG					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Công nghệ (349)	Tốt					97	75,8	80	80,0	93	76,9	270	46,6
	Đạt					31	24,2	20	20,0	28	23,1	79	13,6
	CCG					0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Thể chất	Tốt	87	75,7	89	78,1	100	78,1	83	83,0	96	79,3	455	78,6
	Đạt	28	24,3	25	21,9	28	21,9	17	17,0	25	20,7	123	21,2
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Thẩm mỹ	Tốt	82	71,3	88	77,2	102	79,7	83	83,0	96	79,3	451	77,9
	Đạt	33	28,7	26	22,8	26	20,3	17	17,0	25	20,7	127	21,9
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Phẩm chất:													
Yêu nước	Tốt	85	73,9	92	80,7	104	81,3	85	85,0	101	83,5	467	80,7
	Đạt	30	26,1	22	19,3	24	18,8	15	15,0	20	16,5	111	19,2
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Nhân ái	Tốt	87	75,7	94	82,5	107	83,6	88	88,0	106	87,6	482	83,2
	Đạt	30	26,1	20	17,5	21	16,4	12	12,0	15	12,4	98	16,9
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Chăm chỉ	Tốt	85	73,9	85	74,6	102	79,7	82	82,0	101	83,5	455	78,6
	Đạt	31	27,0	29	25,4	26	20,3	18	18,0	20	16,5	124	21,4
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Trung thực	Tốt	90	78,3	90	78,9	112	87,5	93	93,0	101	83,5	486	83,9
	Đạt	25	21,7	24	21,1	16	12,5	7	7,0	10	8,3	82	14,2
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Trách nhiệm	Tốt	85	73,9	85	74,6	107	83,6	85	85,0	101	83,5	463	80,0
	Đạt	30	26,1	29	25,4	21	16,4	15	15,0	20	16,5	115	19,9
	CCG	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

3.2. Chỉ tiêu các cuộc thi, giao lưu học sinh:

Nội dung	Khối	Cấp trường	Cấp cụm trường	Cấp tỉnh
Các cuộc thi giao lưu do cấp	1	20	5	0
	2	20	5	0

trên tổ chức	3	20	5	1
	4	15	3	1
	5	20	5	1
	Tổng	95	22	3
Các cuộc thi giao lưu trên mạng internet do nhà trường khuyến khích học sinh tham gia	1	40		
	2	40		
	3	60		
	4	45		
	5	60		
	Tổng	245		

3.2. Chỉ tiêu giáo dục hỗ trợ học sinh chậm tiến độ:

	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số HS chậm tiến độ đầu năm	9	8	10	7	8
Số HS chậm tiến độ CHKI	4	3	5	3	4
Số HS chậm tiến độ CHKII	0	0	0	0	0

3.4. Chỉ tiêu công tác giáo dục học sinh khuyết tật:

- Hiện nhà trường có 1 học sinh Lớp 3 khuyết tật vận động.
- Mục tiêu: HS hoàn thành chương trình giáo dục cá nhân, được lên lớp 4.

3.5. Chỉ tiêu các hoạt động giáo dục khác:

+ Triển khai giáo dục STEM:

- Chỉ tiêu: Mỗi khối lớp tối thiểu thực hiện 4 chủ đề bài học STEM dạy trong các môn học: Toán, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Công nghệ, Tin học, ..
- 100% lớp học có xây dựng góc STEM trong lớp học.
- 100% số lớp có sản phẩm Stem tham gia trưng bày cấp cụm trường.

+ Triển khai văn hóa đọc trong nhà trường:

- 100% thực hiện 1 tiết đọc thư viện/ tuần/lớp theo mô hình Room tored và xếp vào thời khóa biểu chính khóa.
- 100% HS có ý thức chấp hành nội quy thư viện lớp, thư viện trường, có hứng thú với văn hoá đọc.

+ Triển khai Hoạt động GD tập thể, Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp khác:

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt GD tập thể cho HS toàn trường nhân dịp Trung thu, 20-11, Tết Nguyên đán, ...8-3, Ngày hội đọc sách, 15-5, 19-5, các hoạt động TDTT, ATGT, các cuộc thi, giao lưu,
- Thực hiện đầy đủ các tiết sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động trải nghiệm/HĐGD theo chương trình và kế hoạch giáo dục của trường.
- 100% học sinh tham gia các hoạt động giữa giờ, sinh hoạt tập thể, thể dục thể thao theo quy định.
- 100% học sinh có ý thức rèn luyện văn- thể- mỹ: ăn mặc gọn gàng, sạch đẹp, mặc đồng phục các ngày theo quy định. Có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp, bảo vệ của công, biết cách phòng chống dịch bệnh,...

3.6. Chỉ tiêu Kết quả giáo dục cuối năm:

Mức	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	115		114		128		100		121		578	
HTXS	50	43,5	48	42,1	52	40,6	42	42,0	50	41,3	242	41,9
HTT	33	28,7	34	29,8	39	30,5	27	27,0	37	30,6	170	29,4
HT	33	28,7	32	28,1	37	28,9	31	31,0	34	28,1	167	28,9
Chưa HTT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0
Lên lớp	115	100,0	114	100,0	128	100,0	100	100,0	121	100,0	578	100,0
HTCTTH	0		0		0		0		121	100,0	121	100,0

*Giải pháp:

+ Với lãnh đạo trường:

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường: Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định. Tăng cường giáo dục tin học cho học sinh lớp 1 và 2 với 1 tiết/tuần.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho thực hiện kế hoạch giáo dục: Rà soát các đồ dùng, trang thiết bị dạy học. Thực hiện mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học theo tiến độ chương trình.

- Phân công chuyên môn hợp lý cho GV: Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo quy định. Chủ động xây dựng và tổ chức tập huấn cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên trong trường các nội dung chuyên môn cần thiết.

- Chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm trong kế hoạch giáo dục đã xây dựng. Duy trì được nề nếp dự giờ, thăm lớp, kiểm tra nội bộ trường học theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

- Phân cấp quản lý để định rõ trách nhiệm.

+ Với giáo viên:

- Thực hiện giảng dạy các môn học, hoạt động giáo dục, chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động chuyên môn của mình phụ trách.

- Triển khai giáo dục STEM theo chủ đề ở từng khối lớp. Mỗi khối ít nhất thực hiện 4 chủ đề STEM bài học/năm.

-Thực hiện nội dung giáo dục tích hợp, đó là Giáo dục địa phương, Giáo dục QPAN, GD ATGT, GD bảo vệ MT, ...: Xây dựng kế hoạch có lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

- Rèn luyện kỹ cương nề nếp trường học theo điều lệ trường tiểu học.

- Biết khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu điện tử. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo thông tư 27/BGDĐT nhận xét tỉ mỉ, có biện pháp hỗ trợ kịp thời cho từng học sinh trong giờ học, Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng cho học sinh thực chất, đúng quy định. Động viên, khích lệ kịp thời bằng thư khen của hiệu trưởng và giáo viên nhà trường.

- Phát hiện học sinh nhận thức chậm, tăng động, tự kỷ... học sinh có hoàn cảnh khó khăn ngay từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch rõ ràng, chú ý cá biệt hoá trong dạy học. Sắp xếp chỗ ngồi hợp lý để tiện sự bồi dưỡng và kiểm tra. Xây dựng nhóm học tập để học sinh trong nhóm giúp đỡ, hỗ trợ bạn học yếu.

- Với HS khuyết tật: Thực hiện theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018, GV tìm hiểu nắm chắc dạng khuyết tật của học sinh, xây dựng KH giáo dục cá nhân phù hợp với điều kiện sức khỏe của học sinh, thống nhất giảm trừ những nội dung liên quan đến vận động mà học sinh không thể đáp ứng được.

- Tổ chức giao lưu văn hóa đọc (Kể chuyện theo sách, giới thiệu sách, nêu cảm nhận khi đọc sách, ...) tích hợp trong các tiết chào cờ đầu tuần. Xây dựng TKB cho các lớp thực hiện việc mượn trả sách và đọc sách tại thư viện trường. Xây dựng lịch luân chuyển sách giữa các thư viện lớp 1 lần/tháng. Thực hiện tốt việc bổ sung sách, luân chuyển sách, các hoạt động giới thiệu sách, kể chuyện đã đọc từ sách, viết cảm nhận, ... của các lớp trong tiết SHL.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo chủ đề tháng và được thể hiện trong KHGD nhà trường.

- Thành lập và phát huy hiệu quả Hội đồng tự quản của trường trong việc theo dõi, đôn đốc các hoạt động của học sinh trong nhà trường từng ngày theo biểu điểm thi đua đã xây dựng.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học hiệu quả. Tăng cường trao đổi trên nhóm zalo tổ chuyên môn cùng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện về quy định hồ sơ sổ sách đối với giáo viên tiểu học.

4. Nhiệm vụ 4: Công tác Xây dựng đội ngũ:

a. Chỉ tiêu:

-Phấn đấu có 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn theo TT 28/2020 của Bộ GD.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

- 100% GV tham gia các cuộc thi, gồm:
 - + Thi GVCN lớp giỏi: Cấp trường: 18/19 GVCN tham gia, cấp cụm trường: 2 GV, cấp tỉnh (nếu có): 1 GV
 - + TDTT: Tham gia giao lưu các môn bóng bàn, cầu lông, kéo co, cờ vua, dân vũ, bóng đá để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
 - + 100% cán bộ, giáo viên tham gia các cuộc thi trực tuyến do ngành giáo dục và các cấp phát động.
 - + Mỗi CB, GV có 1 SKKN dự thi cấp trường. Cấp tỉnh: 1 SKKN đạt giải.
 - 100% GV tham gia Sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần /tháng, tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tự học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.
- Đánh giá cuối năm:
 - + Đánh giá chuẩn nghề nghiệp: 100% CB, GV xếp loại tốt và khá. Trong đó loại Tốt đạt 40%.
 - + Đánh giá viên chức: 100% xếp loại HTXS & HT tốt nhiệm vụ (Trong đó xếp loại HTXS đạt 25-30 %)
 - + Danh hiệu thi đua: CSTĐ: 5 người; LĐTT: 28 người.
 - + Phần đầu kết nạp đảng viên mới : 2 đồng chí.

b. Giải pháp:

** Với nhà trường:*

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, kiện toàn các tổ chức bộ máy của nhà trường. Phân công rõ ràng trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân.
- Phân cấp trong quản lý nhà trường để triển khai xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra.
- Xây dựng môi trường giáo dục theo phương châm 4 tốt “ *Môi trường giáo dục tốt; Quản lý tốt, Dạy tốt và học tốt*” và “ *Trường học hạnh phúc*”.
- Đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo, dân chủ tập trung trong quản lý nhà trường. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể trong nhà trường, tạo ra sự đồng thuận và sức mạnh tổng hợp nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, phát động và tổ chức, thực hiện các cuộc vận động nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Quan tâm gìn giữ uy tín của nhà trường với địa phương và cha mẹ học sinh.
- Chỉ đạo chấp hành và hưởng ứng tích cực các phong trào, các quy định của địa phương. Đồng thời khích lệ cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định của địa phương. Tạo được mối quan hệ tích cực giữa nhà trường với chính quyền và nhân dân địa phương.
- Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ GV tập trung vào: Nghiệp vụ TTCM, Kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong DH, Các modul theo KHBĐTX, TBDH số, học liệu điện tử,... cán bộ, giáo viên tham gia viết ít nhất 1

bài truyền thông về các hoạt động của lớp, của trường trên cổng thông tin điện tử.

** Với tổ chuyên môn:*

- Từng tổ có kế hoạch SHCM. BGH phê duyệt KH của tổ, bám sát công văn 86/BGDĐT về đổi mới SHCM tổ.

- Thực hiện nghiêm túc lịch SHCM, SHCM trường hoặc cụm miền 1 lần/tháng.

- Nội dung các buổi SHCM tổ, SHCM trường phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, GV đều phải tích cực tham gia bày tỏ ý kiến, suy ngẫm và tự thu hoạch vận dụng sau mỗi buổi SHCM, SHCM tập trung vào:

+ SHCM về đổi mới phương pháp dạy học, công tác chuyển đổi số.

+ SHCM về đánh giá HS theo TT27/BGD

+ SHCM về nội dung giáo dục tích hợp như: GD stem, GD địa phương,

....

- TTCM nắm chắc nội dung nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của tổ trước nhà trường và thường xuyên báo cáo tình hình tổ với nhà trường.

** Việc tổ chức các cuộc thi:*

+ Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường:

- Thành lập Ban tổ chức Hội thi và phát động Hội thi GVCN giỏi cấp trường: 9/2025

- Xây dựng kế hoạch và triển khai Hội thi: Tháng 10 + 11/2025.

- Nội dung: Mỗi GV dạy 1 tiết SHL hoặc HĐTN + trình bày 1 BP nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm. BGK đánh giá công khai, xếp loại và sử dụng kết quả đánh giá theo quy định. Lựa chọn GV tiêu biểu dự thi GVCN giỏi cấp cụm trường.

+ Phong trào viết Sáng kiến kinh nghiệm:

- GV căn cứ tình hình thực tiễn, phát hiện những nội dung liên quan đến nhiệm vụ giao mà chưa chất lượng, hiệu quả như mong muốn, ... GV nghiên cứu tìm biện pháp tháo gỡ, thực hành áp dụng các biện pháp đó, ...

- Nhà trường thành lập Hội đồng chấm SKKN cấp trường, thu chấm, đánh giá SKKN của GV vào cuối tháng 4 hàng năm.

- Nâng cao yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học: chủ động thực hiện điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế lớp mình giảng dạy.

** Về bồi dưỡng giáo viên:*

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Yêu cầu mỗi giáo viên phải có kế hoạch bồi dưỡng trong năm học, tập trung vào ứng dụng CNTT trong dạy học.

Cuối năm học ban giám hiệu kiểm tra đánh giá việc tự học của giáo viên thông qua bài thu hoạch.

** Về đánh giá CB, GV, NV:*

- Tiếp tục thực hiện đánh giá viên chức, đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Lấy Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học là cơ sở xét tặng danh hiệu, đồng thời là căn cứ để giáo viên tự đánh giá và xác định nội dung kế hoạch cần phấn đấu về chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, nhân cách nhà giáo.

- Động viên, khen thưởng khơi dậy nhiệt huyết nghề nghiệp thường xuyên, kịp thời. Tổ chức khen thưởng cho giáo viên đúng người đúng việc, khơi dậy không khí thi đua lành mạnh trong tập thể sư phạm.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý nhân sự con người....để đảm bảo thực hiện quản lý đúng nguyên tắc.

5. Nhiệm vụ 5: Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia; Quản lý và sử dụng CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tự làm:

a. Chỉ tiêu:

- Bổ sung mới kết hợp cải tạo CSVC, trang thiết bị dạy học, cảnh quan trường lớp, thư viện trường đảm bảo các tiêu chí CSVC Trường chuẩn Quốc gia mức độ II, Xanh - Sạch đẹp - An toàn, Thư viện tiên tiến.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả CSVC hiện có.

b. Giải pháp:

- Sửa chữa thiết bị dạy học, bàn ghế học sinh, bàn giao CSVC, thiết bị dạy học sẵn có cho từng phòng học, phòng làm việc xong trước 05/9/2025.

- Tham mưu địa phương:

+ Xây mới dãy 15 phòng học Khu Nam Thái.

+ Mua sắm bổ sung 4 máy tính để bàn cho các lớp học.

+ Lắp 15- 18 quạt trần, mua ghế nhà đa năng khu Nam Thái.

+ Cải tạo nhà VS học sinh 2 khu.

+ Mua sắm thiết bị dạy học theo CTPT 2018 cho các khối lớp theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 20/12/2021 của Bộ GDĐT.

+ Mua sắm hoặc huy động xã hội hoá nguồn sách truyện cho thư viện trường: Khoảng 500 cuốn.

+ Quét vôi vè, tu sửa cảnh quan trường lớp đề nghị công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ II: Xong trước 2/2026.

- Nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong GV: GV căn cứ CT-SGK được phân công giảng dạy, những môn nào, bài học nào cần thiết phải có thiết bị nhằm giúp học sinh tham gia hoạt động học tập tốt hơn, có cơ hội được tìm tòi khám phá hoặc thực hành tốt hơn, từ đó nhằm nâng cao chất lượng dạy học thì GV nghiên cứu để thiết kế đồ dùng dạy học tự làm hoặc sử dụng

CNTT nhằm biến ý tưởng của mình thành thiết bị dạy học số, sử dụng hiệu quả và lâu dài.

- Phát huy hiệu quả kỹ năng của GV tin học trong việc tư vấn hỗ trợ GV trong thiết kế thiết bị dạy học số.

- Nhà trường tổ chức GV thi đồ dùng dạy học tự làm, tuyên dương khen thưởng vào dịp cuối năm học.

- Xây dựng các nội quy, quy chế sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc bảo quản, sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất. Cuối năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê CSVN, trang thiết bị đồ dùng dạy học, tổng hợp số lượng cập nhật và quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng để thúc đẩy mọi hoạt động trong nhà trường.

6. Nhiệm vụ 6: Công tác Kiểm tra nội bộ nhà trường; Công tác Kiểm tra đánh giá Học sinh.

a. Chỉ tiêu:

- Kiểm tra chuyên đề: Đổi mới Phương pháp dạy học: 08 đồng chí
- Chuyên đề: Thực hiện quy chế chuyên môn: 06 đồng chí
- Chuyên đề: Đánh giá HS: 03 đồng chí
- Chuyên đề: Thực hiện nhiệm vụ được giao: 02 đồng chí
- Chuyên đề: Kiểm tra nền nếp học sinh: 19 lớp
- Chuyên đề: Đồ dùng thiết bị, tài sản: 03 đợt
- Chuyên đề: Thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động nhà trường.

b. Giải pháp:

- Thành lập Ban Kiểm tra nội bộ năm học 2025- 2026.
- Xây dựng kế hoạch các cuộc kiểm tra nội bộ theo tháng. Phân công người, rõ thời gian kiểm tra.

- Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường, đặc biệt coi trọng việc thực hiện CTGDPT 2018, việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc đổi mới hình thức và phương pháp dạy học ở tất cả các môn, việc tự làm và sử dụng thiết bị dạy học, việc đánh giá, nhận xét học sinh theo TT 27/2020 của Bộ giáo dục nhằm tư vấn, thúc đẩy có hiệu quả việc giảng dạy để nâng cao chất lượng.

- Báo cáo kết quả kiểm tra, có biện pháp tư vấn hỗ trợ sau kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra công khai trước hội đồng.

- Chỉ đạo kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng quy định TT27/BGDĐT; nhà trường ra đề kiểm tra định kì cuối kì 1 và cuối năm.

7. Nhiệm vụ 7: Công tác phối kết hợp, xã hội hoá giáo dục:

a) Mục tiêu:

- Phối hợp với PH các đoàn thể, cộng đồng cùng đồng hành với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.
- Thu hút được PH tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục của lớp, của trường.
- Huy động được nguồn kinh phí xã hội hoá theo quy định để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

b) Giải pháp:

- Tạo lập môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, tích cực.
- Thành lập nhóm zalo lớp với PH học sinh để trao đổi thông tin.
- Họp phụ huynh lớp: 2lần/năm
- Phối kết hợp PH tổ chức các hoạt động GD cho HS lớp chủ nhiệm: 3-4 lần/năm(tổ chức sinh nhật, tổ chức Trung thu, Tết Nguyên đán, ...)
- Tiếp tục thành lập Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS của trường. Dân chủ lựa chọn những người có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, uy tín vào Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Ban đại diện CMHS hoạt động có chiều sâu, thực sự là cầu nối giữa nhà trường – gia đình – xã hội.
- Nhà trường luôn nhận mọi thông tin của cha mẹ học sinh, xử lý thông tin rõ ràng và thông báo cho cha mẹ học sinh biết thông qua nhóm zalo hoặc gặp gỡ trực tiếp.
- Tổ chức, hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình. Cụ thể: Gương mẫu chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; có trách nhiệm cho con đi học, đóng góp đầy đủ các khoản theo quy định; tôn trọng nhà trường và giáo viên; đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực và gửi thông tin kịp thời đến giáo viên chủ nhiệm về việc rèn luyện phẩm chất, hình thành năng lực của con em mình.
- Khuyến khích cha mẹ học sinh và mọi người con quê hương tự nguyện ủng hộ và giúp đỡ nhà trường bổ sung CSVN cho nhà trường.
- Kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội, chăm lo sự nghiệp giáo dục để: Giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con em gia đình chính sách, học sinh khuyết tật nặng học hoà nhập, động viên khen thưởng cho học sinh có thành tích.

8. Nhiệm vụ 8: Công tác chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số, công tác truyền thông trong nhà trường; Chế độ thông tin báo cáo:

a) Mục tiêu:

- Tiếp tục triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.
- Khai thác hiệu quả website trong công tác truyền thông.
- Triển khai hồ sơ, sổ sách điện tử CB, GV trên phần mềm QLNT.
- Học bạ số.
- Tiếp cận thư viện số.

-100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo. Cập nhật thường xuyên hệ thống điều hành văn bản của trường, website. Phổ biến và quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

b) Giải pháp:

- Thành lập ban Công nghệ thông tin của trường, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Thực hiện linh hoạt một số nội dung chuyển đổi số, gồm:

+ Lưu trữ hồ sơ minh chứng của kiểm định chất lượng.

+ Duyệt kế hoạch bài dạy, hồ sơ sổ sách.

+ Sử dụng phần mềm để giao bài, quản lý học tập ở nhà của học sinh.

+ Duy trì quản lý nhân sự, tài chính, hành chính, phổ cập, ... bằng phần mềm.

+ Bổ sung quản lý các thông tin thư viện bằng phần mềm, bước đầu tiếp cận xây dựng thư viện số.

- Khai thác hiệu quả website trong công tác truyền thông, gồm:

+Tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025- 2026 để tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng.

+Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường, những kết quả, thành tích của tập thể, cá nhân giáo viên, học sinh đạt được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học nhằm lan tỏa, tạo động lực cho nhà trường. Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên tích cực tham gia viết bài và đưa tin lên Websize, fanpage... về các hoạt động của nhà trường, của lớp về gương người tốt, việc tốt...để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Tin bài truyền thông cần ngắn gọn, xúc tích. Nội dung truyền thông đảm bảo không vi phạm bản quyền, không vi phạm các quy định của ngành, của pháp luật, ...kiểm duyệt chất lượng trước khi đăng bài.

+ Lắng nghe ý kiến phản hồi, bình luận của cộng đồng để điều chỉnh nếu có.

- Triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số: Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số tích hợp trong dạy học môn Tin học,... Dạy học tăng cường tin học lớp 1,2 là 1 tiết/tuần.

- Triển khai Học bạ số: Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số theo hướng dẫn và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công hỗ trợ giáo viên gặp khó khăn khu thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Giao cho nhân viên tổ văn phòng theo dõi việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, theo dõi hòm thư điện tử, cập nhật thông tin trên cổng thông tin của trường. Hàng tháng, nhân viên văn phòng tổng hợp ý kiến đánh giá việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trình hiệu trưởng. Đưa việc thực hiện quy định về chế độ thông tin, báo cáo vào biểu điểm đánh giá thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có kế hoạch lưu trữ hồ sơ khoa học, hiệu quả.

10. Nhiệm vụ 10: Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Công tác y tế học đường:

a. Mục tiêu:

- Xây dựng môi trường học tập an toàn, không có bạo lực, tệ nạn cho học sinh trong học tập, vui chơi, tham quan, trải nghiệm.

- Phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các nguy cơ mất an ninh, an toàn.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu và theo dõi sức khỏe định kỳ cho học sinh.

- Giáo dục kỹ năng giữ gìn sức khỏe, rèn luyện thể chất cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phòng y tế có tủ thuốc đầy đủ, đảm bảo xử lý ban đầu các tai nạn học đường (té ngã, chảy máu, đau bụng...).

b. Giải pháp:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối kết hợp với các Ban ngành đoàn thể đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học; Kế hoạch phòng cháy chữa cháy; Kế hoạch y tế học đường; Kế hoạch tổ tư vấn tâm lý; Tổ chức ký cam kết không sử dụng pháo nổ, ...phân công rõ nhiệm vụ của từng thành viên nhằm thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học.

- Tăng cường công tác vệ sinh môi trường: Thuê khoán và phân công quét dọn, cắt tỉa, phun thuốc diệt khuẩn, diệt muỗi, côn trùng, chăm bón. ... thường xuyên và định kỳ để đảm bảo trường có cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Rà soát thường xuyên và tu bổ kịp thời các điều kiện cơ sở vật chất trường học chưa đảm bảo an toàn, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình không bảo đảm an toàn theo quy định.

- Duy trì hệ thống camera giám sát khu vực cổng trường, phòng học bộ môn để đảm bảo an ninh, an toàn tài sản và an toàn cho học sinh.

- Quán triệt và tổ chức cho giáo viên thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, thực hiện quyền trẻ em trong Công ước quốc tế, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền kỹ năng sống: vệ sinh cá nhân, phòng tránh xâm hại, tai nạn giao thông, an toàn mạng trong tiết sinh hoạt dưới cờ.

- Tăng cường vệ sinh trường lớp, kiểm tra hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, bồn rửa tay, đảm bảo phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp.
- Phối hợp với Trạm y tế xã để hỗ trợ chuyên môn cho nhân viên y tế nhà trường..
- Sử dụng phần mềm theo dõi chiều cao, cân nặng, thị lực HS.
- *Bảo hiểm y tế học sinh*: Tỷ lệ tham gia BHYT học sinh đạt 100%. Khuyến khích HS tham gia BHTT tự nguyện.
- Nhân viên y tế thường xuyên theo dõi, cập nhật các kỹ năng xử lý ban đầu hiệu quả. Rà soát tủ thuốc, không sử dụng thuốc hết hạn.

11. Nhiệm vụ 11: Công tác quản lý tài chính:

a. Mục tiêu:

- Xây dựng được kế hoạch tài chính cho năm học.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và quy định về tài chính.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc số hoá công tác tài chính. Công bố công khai các thông tin về tài chính theo quy định.
- Thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đúng, công khai, minh bạch. Tuân thủ pháp luật về tài chính của cán bộ quản lý và nhân viên kế toán.
- Bảo đảm cân đối thu – chi, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường.

b. Giải pháp:

- Thực hiện thu – chi theo đúng quy định của UBND tỉnh Ninh Bình và UBND hướng dẫn của UBND xã Nam Đồng, công khai, minh bạch, có sự giám sát của tập thể.
- Xây dựng dự toán thu – chi hàng năm sát với tình hình thực tế, đảm bảo cân đối và ưu tiên cho các hoạt động giáo dục trọng tâm.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính để minh bạch, thuận tiện, dễ kiểm tra và lưu trữ.
- Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, kế toán về chế độ, chính sách tài chính mới.
- Huy động sự ủng hộ của phụ huynh, các tổ chức, cá nhân; quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ từ nguồn xã hội hoá (nếu có).
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, phối hợp với cơ quan chức năng để giám sát, phòng ngừa sai phạm tài chính.

11. Nhiệm vụ 11: Hoạt động của các tổ, đoàn thể:

a) Mục tiêu:

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức khác của nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ của từng tổ chức.

- Phối kết hợp chặt chẽ với BGH trong nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Ban giám hiệu nhà trường chấp hành tốt sự chỉ đạo của chi bộ, tạo điều kiện để các tổ chức trong nhà trường hoạt động có hiệu quả.

b) Biện pháp:

- Cấp ủy kết hợp BGH nhà trường thực hiện kiện toàn các tổ chức trong nhà trường theo đúng trình tự, nội dung quy định.

- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức đầu năm học để thống nhất nội dung phối kết hợp với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Tất cả các tổ chức trong nhà trường, Ban giám hiệu phải tuân theo sự chỉ đạo, lãnh đạo của Chi bộ Đảng.

- Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm học cụ thể, thiết thực.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện, phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức để các đoàn thể, tổ chức hoạt động có hiệu quả cao.

12. Nhiệm vụ 12: Công tác thi đua - khen thưởng:

a) Mục tiêu:

- Đánh giá thi đua dựa vào luật thi đua khen thưởng, những văn bản chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng của ngành đối với thi đua của nhà trường, của cá nhân, để từ đó có hướng phấn đấu.

- Đánh giá thi đua dựa trên tiêu chí thi đua nhà trường xây dựng dành cho CB, GV, NV và tiêu chí thi đua HS.

- Thưởng cho CB, GV, NV theo nghị định 73/CP. Thưởng cho HS theo quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường.

Cuối năm phấn đấu có:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5 đ/c; Lao động tiên tiến: 28 đ/c.

- Tập thể : + Tổ lao động Tiên tiến: 2 tổ ;

- + Lớp xuất sắc : 1 lớp ; Lớp tiên tiến: 5 lớp.

- + Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- + Danh hiệu nhà trường: “*Tập thể lao động tiên tiến*”

- Có 35 -40% học sinh được khen thưởng.

- Liên Đội đạt danh hiệu: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn TN: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b. Giải pháp:

- Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường để xây dựng kế hoạch, theo dõi, nhận xét, đánh giá và tổ chức bình xét thi đua cho giáo viên và học sinh.

- Xây dựng quy chế thi đua cho giáo viên, học sinh, quy chế thưởng ngay từ đầu năm học. Tổ chức bình bầu thi đua trên cơ sở thực hiện các tiêu chí đã xây

dụng. Công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định trong bình bầu thi đua giáo viên, học sinh.

- Tổ chức khen thưởng, tôn vinh những thành tích giáo viên và học sinh đạt được vào dịp cuối kì 1 và tổng kết năm học.

- Qua công tác thi đua khen thưởng khuyến khích động viên được sự cố gắng của từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên, của tập thể nhóm chuyên môn... luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhân rộng điển hình.

C. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC HÀNG THÁNG

(Có phụ lục kèm theo)

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện kế hoạch năm học; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ để phù hợp với thực tiễn.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, nhằm huy động các nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Chỉ đạo, phụ trách hoạt động CM, trải nghiệm, các cuộc thi đối với GV; Các phong trào thi đua; Tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; tham gia góp ý điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện (nếu có); Báo cáo lên HT kết quả thực hiện kế hoạch

3. Đối với tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ bám sát kế hoạch năm học của nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch và tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; tham gia góp ý điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện (nếu có); Báo cáo BGH kết quả thực hiện kế hoạch khi có yêu cầu.

- Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, hội thi.

4. Đối với giáo viên:

- Thực hiện nội dung kế hoạch năm học dưới sự chỉ đạo của BGH, của tổ chuyên môn. Xây dựng kế hoạch cá nhân và kế hoạch chủ nhiệm lớp, chú trọng duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện học sinh.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng HS; Tham gia góp ý điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện (nếu có); Báo cáo BGH kết quả thực hiện kế hoạch khi có yêu cầu.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục.

5. Đối với nhân viên:

- Nhân viên kế toán: Tham mưu cho HT về công tác Tài chính, chịu trách nhiệm pháp lý các thủ tục về tài TC; Báo cáo BGH kết quả thực hiện kế hoạch lĩnh vực mình phụ trách khi có yêu cầu

- Nhân viên y tế: Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch y tế học đường; phụ trách BHYT, BHTT học sinh; Tham gia đánh giá hoạt động y tế học đường.

- Nhân viên thư viện, thiết bị, VP: Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện; kế hoạch sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học; Phụ trách, theo dõi HĐ thư viện, tham gia đánh giá kết quả HĐ thư viện, thiết bị. Chủ động học hỏi, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Phụ trách, thực hiện kế hoạch HĐ tập thể, GDKNS; Các phong trào thi đua của Đội; tham gia kiểm tra đánh giá các hoạt động tập thể của lớp; liên đội tham gia góp ý điều chỉnh kế hoạch trong quá trình thực hiện (nếu có), Báo cáo BGH kết quả thực hiện KH khi có yêu cầu

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Nam Thái. Yêu cầu CB, GV, NV, các bộ phận của nhà trường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc liên hệ với Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn thêm ./.

**T.M NHÀ TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (Để BC).
- Các PHT, TTCM, GV, NV (Để t/h)
- Đăng website.
- Lưu VT.



Vũ Thị Oanh

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG
NĂM HỌC 2025- 2026

Tháng	Tên công việc	Người thực hiện	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh kế hoạch
8/2025	- Hợp BGH xây dựng lịch và nội dung tập huấn cho GV, xây dựng lịch hoạt động Tháng 8. - Triển khai quy trình và thực hiện xây dựng KHGD, KH năm học 2025- 2026. - Tập huấn bồi dưỡng chính trị hè và tập huấn về CM - Điều tra phổ cập - Chuẩn bị các điều kiện cho Khai giảng.(CSV, VN, nghi thức, ...) - Tham gia các lớp tập huấn, các cuộc họp theo lịch. - Tổ chức lao động tổng VS trường lớp, Trang trí lớp học - Tập trung HS theo lịch hướng dẫn của SGD. - Ban hành KHGD. - Nhập số liệu HS đầu năm học.	-HT -HT -CB,GV,NV -PHT + GV -BGH, GV -CB,GV,NV -CB,GV,NV, HS -GV -HT -GV	-KH hợp lý -CB,GV năm vững quy trình và t/h. -Đầy đủ -Số liệu c.xác -Tốt -Đầy đủ -T/h tốt -Đạt 95% HS -Đúng thời gian -C.xác.	
9/2025	- Tổ chức học tập nhiệm vụ năm học - Thực hiện chương trình tuần 1 từ 8/9/2025 - Kiểm tra kỉ cương, nề nếp đầu năm. -Triển khai BHYT cho HS lớp 1 - Kiện toàn bộ máy tổ chức nhà trường -Tổ chức khai giảng năm học	-HT -GV -BGH -Đ/c Dương -BGH + Chi ủy -CB,GV,NV	-Triển khai tốt -T/h tốt -TU vẫn thức đầy tốt. -100% -Đúng quy định -Tốt	

	2025 – 2026 - Báo cáo sau khai giảng - Công khai BC thường niên theo TT09/BGD - Duyệt các KH bộ phận, kế hoạch cá nhân. - Cập nhật cơ sở dữ liệu, báo cáo đầu năm - Thực hiện tập huấn chuyên môn theo lịch (Nếu có) - Phát động Hội thi GVCN giỏi cấp trường - Thi viết đúng, đẹp bài số 1. - Hướng dẫn HS giải vòng 1,2,3 TNTV, TTV. - SHCM tổ.(Chiều 6/9; chiều 17/9) - Đại hội Liên đội TNTP Hồ Chí Minh. - Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên” - Hoàn thiện sổ liệu phổ cập. - Duy trì lịch LĐVS như phân công.	-Đ. Hương. -VP -BGH -GV -BGH,GV -HT -GV,HS -GVCN - TTCM -PHT +GV -TPT -PHT -GV,HS	-Đủ thông tin -Đúng quy định -Đầy đủ -Đầy đủ -Hiệu quả -100%GVCN hưởng ứng -HS t.gia đủ. -5-7 HS/lớp -Tốt -Kq tốt -HS hiểu nd... -Đầy đủ -Tốt	
10/2025	- Hợp HĐSP triển khai công tác tháng. -Chỉ đạo thực hiện chương trình tuần 5, 6,7, 8. - Duy trì nề nếp dạy và học. - Tổ chức tết Trung thu cho học sinh theo kế hoạch địa phương. - Hợp Ban đại diện CMHS của trường. - Hợp phụ huynh HS đầu năm. - Hội nghị CB, CNVC và người lao động.	-HT -BGH -GV -TPT +GVCN -Đ/c Oanh +VP -BGH, GVCN -CB,GV,NV	-Nắm đc n.vụ -T/h tốt -Tốt -Vui, ý nghĩa -KH Phối kết hợp tốt -80% PH dự -Thành công	

	- Hoàn thiện số liệu, hồ sơ phổ cập giáo dục xóa mù chữ. - Thi viết đúng, đẹp bài số 2 - Hướng dẫn HS giải vòng 4,5 TNTV, Vòng 4,5,6 TTV. - Kiểm tra nội bộ 4 giáo viên. - Triển khai Hội thi GVCN giỏi cấp trường theo kế hoạch. - SHCM tổ (chiều 8/10; chiều 22/10)	- HP+VP -GV,HS -GVCN -Tổ KTNB T10 -Ban tổ chức hội thi -Các tổ CM	-Đầy đủ -HS tích cực -Điểm chưa cao -Đúng KH -GV học tập CM -Tốt	
11/2025	- Hợp HĐSP triển khai công tác tháng -Thực hiện CT Tuần 9,10, 11,12. - Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. - Triển khai các HĐ tuyên truyền, chào mừng 20-11(<i>Viết bảng , làm báo tường, các hội thi, ...</i>) - Chiều 4/11: KTĐK GKI (Toán, TV lớp 4,5.) - Triển khai Hội thi GVCN giỏi cấp trường theo kế hoạch. - Thực hiện KTNB Tháng 11 - Sáng 20/11: Tổ chức HS SHTT chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. - Thi viết chữ đúng, chữ đẹp bài số 3. - Hướng dẫn HS giải vòng 6 TNTV - SHCM Tổ (chiều 12/11;	-HT -GV -BGH -TPT, GVCN -BGH+GV4,5 -Ban tổ chức Hội thi -Tổ KTNB T11 -TPT -GV -GV -Các tổ CM	-Tốt -Đúng KHGD -Ý nghĩa -HS tích cực -P.ánh đúng CL -GV tham gia nhiệt tình. -Chỉ ra đc tồn tại -Có ý nghĩa GD tốt -HS tham gia đủ -BQ 8HS/lớp -Tháo gỡ đc	

	chiều 26/11)		vướng mắc CM	
12/2025	- Hợp HĐSP triển khai công tác tháng. - Chỉ đạo thực hiện chương trình tuần 13,14,15,16. -Duy trì các nề nếp dạy và học - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập Quân đội NDVN; Phong trào ủng hộ học sinh nghèo vượt khó, nạn nhân chất độc màu da cam.... -Tổ chức tốt hoạt động GDTT chủ đề: Noi gương anh bộ đội: Tìm hiểu lịch sử ngày 22-12, tìm hiểu truyền thống bộ đội quê hương Nam Thái, Giáo dục HS có ý thức học tập truyền thống anh bộ đội. -2-6/12: Tổ chức vòng sơ khảo TNTV - Thực hiện KTNB tháng 12 -SHCM tổ (Chiều 10/12; chiều 24/12) - Hoàn thành thu nộp BHYT học sinh năm 2026. - Quyết toán tài chính năm 2025, xây dựng dự toán ngân sách năm 2026. - Thi viết chữ đúng, chữ đẹp bài số 4. - Chấm vở sạch, chữ đẹp các lớp. - Tổng kiểm tra kỉ cương nề nếp học kỳ I.	-HT -BGH -GV -BGH -TPT -BGH -Tổ KTNB T12 - Các Tổ CM -Đc Dương -K toán -GV -HĐ thi đua -BGH	-Năm đc n.v -Theo KHGD -Tốt -có hoạt động ý nghĩa -HS hào hứng tìm hiểu... -BQ 5HS/lớp đạt -đánh giá đúng thực trạng. -100% HS -Đúng quy định -HS tham gia đủ -50% loại A -P.ánh đúng	

1/2026	- Hợp HĐSP triển khai công tác tháng 1 - Chỉ đạo thực hiện chương trình tuần 17,18,18B,19. -6-9/1: Tổ chức vòng thi Hương TNTV -Tổ chức HS thi vòng Cụm trường TTV - 8/1/2026: KTĐK cuối kỳ1 - Tổng hợp kết quả chất lượng cuối kì 1. - Phân tích chất lượng lớp, chất lượng nhà trường. - Sơ kết kỳ I - Hội Ban đại diện và cha mẹ học sinh các lớp cuối kì 1. - Hội Hội đồng trường cuối kì 1 - Báo cáo giữa năm - Thực hiện chương trình Kì 2 từ 19/1/2026 - SHCM tổ (chiều 14/1; chiều 28/1) - Thực hiện KTNB tháng 1 - Viết chữ đúng, chữ đẹp bài số 5	-HT -BGH -BGH -BGH -BGH -VP -GV, BGH -BGH -BGH -HĐT -GV - GV -Các tổ CM -Tổ KTNB Th 1 -GV,HS	-Tham gia đủ, nắm đc NV -Tốt -5HS/lớp đạt -KK HS tham gia -P.ánh đúng CL -Chỉ ra đc tồn tại -Hiệu quả -Phối kết hợp hiệu quả. -Có NQ đúng đắn -Đủ, chính xác. -Đúng tiến độ -Nghiêm túc, hq -phản ánh đúng thực tế -Tốt	
2/2026	- Hợp HĐSP triển khai công tác tháng - Chỉ đạo thực hiện chương trình tuần 20, 21, 22,23. -Duy trì các nề nếp dạy và học - Phát động thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng. - Phát động phong trào kế hoạch nhỏ	-HT -BGH -GV,HS -TPT -TPT	-Đầy đủ TP -Nghiêm túc -Tốt -HS hiểu phần nào về ngày TL đảng. -Hs tham gia đầy đủ	

	- LĐVSMT trước Tết Nguyên đán. - Sáng 11/2: SHTT chủ đề Ngày Tết quê em. - Nghỉ tết Nguyên đán - Thi các cuộc thi trên mạng cấp trường. (nếu có) - SHCM tổ (Chiều 4/2; chiều 25/2) - Thi viết chữ đúng, chữ đẹp bài số 6.	-BGH -BGH -HS -Các tổ CM -GV,HS	-MT sạch đẹp -Hiệu quả GD tốt. - Thiếu 1 số máy tính. -Tham gia đủ -HS biết viết nhưng chưa đẹp.	
3/2026	- Hội HĐSP triển khai công tác tháng (<i>Thông qua kế hoạch phát triển 2026-2027</i>) - Chỉ đạo thực hiện chương trình tuần 24, 25,26,27,28 - KTĐK GK2 (Toán, TV lớp 4, 5) - 10-14/3: Tổ chức vòng thi Hội TNTV, Vòng... - Chiều 4/3: SHTT chủ đề Mừng ngày Quốc tế Phụ nữ. - Hoạt động kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập Đoàn. -SHCM tổ: Chiều 11/3; chiều 25/3) - Thực hiện KTNB tháng 3 - Thi viết chữ đúng, chữ đẹp bài số 7	-HT -BGH -BGH -BGH -TPT -Các lớp. -Tổ CM -Tổ KTNB T3 -GV,HS	-Tốt -Nghiêm túc t/h -Có 5-6HS điểm dưới 5 -Số HS điểm tối đa hạn chế -HS hào hứng t.gia. -Đa dạng hoạt động -Đầy đủ, h.quả -Đ.bảo đúng y/c	
4/2026	- Hội HĐSP triển khai công tác tháng - Chỉ đạo thực hiện chương trình tuần 28,29, 30, 31,32. - Duy trì các nề nếp dạy và học - Thi viết chữ đúng, chữ đẹp bài số 8	-HT -BGH -GV,HS. - GV, HS.	-Nghiêm túc -Theo tiến độ -Tốt -Chữ viết và t.bày tiến bộ	

	- Tổ chức ngày sách và VHD VN. -SHCM tổ: (Sáng 11/4 ; sáng 25/4) - Đánh giá công tác Bồi dưỡng thường xuyên.	-BGH, TPT -Tổ CM -Đ/c Thịnh.	-Huy động XHH sách từ HS -Nghiêm túc, h.quả. -90-95% Đạt điểm giỏi	
5/2026	- Hợp HĐSP triển khai công tác tháng - Chỉ đạo GV hoàn thiện chương trình môn học, lớp học. -4-5/5: HS thi TNTV , TTV vòng Quốc gia(nếu có) - 12/5: Kiểm tra chất lượng cuối năm. - Tổng hợp, đánh giá xếp loại HS cuối năm theo TT27/BGD, xét duyệt lên lớp -Xét duyệt HTCT tiểu học - Cập nhật dữ liệu trên Smas, CSDL, ... - Kết nạp Đội viên mới (15/5) - TK các phong trào của Đội, HĐTQ -Chăm sóc kiến kinh nghiệm, đồ dùng tự làm. - Đánh giá CNN; Bình xét TĐ theo tổ, theo trường. -Tổng kết hoạt động CM, - Hợp hội đồng thi đua khen thưởng - Hợp Hội đồng trường phiên cuối năm. - Tổng kết năm học	-HT -BGH -BGH -BGH. -GVCN -BGH, GVL5 -GV, VP -TPT -TPT. -Hội đồng SKKN. -BGH -PHT -HT -HĐT	-Rõ việc -Nghiêm túc -K có HS đủ ĐK -Nghiêm túc, k.quan. -Đầy đủ, c,xác -100% HS -Đúng tiến độ -100% HS lớp 3. - Tốt -Có SKKN cL -Đúng quy trình. -Rõ ưu, nhược -Bình xét đúng tập thể, cá nhân -NQ hội đồng sát t.tế -Tốt	

	- Bàn giao chất lượng cuối năm.	-BGH,GV	-Nghiêm túc	
6/2026	- Tuyển sinh lớp 1 - Xây dựng và triển khai hoạt động hè - Hợp HĐSP hướng dẫn công tác hè.	-BGH -HT -HT.	-Đúng lịch -KH hợp lý. -Đầy đủ TP, h.quả.	

